

**CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV TOÀN PHÁT ĐẠT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV TOÀN PHÁT ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703185695

**3. Ngày thành lập:** 18/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

785/1A, Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0766627979

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                     | 4511        |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530        |
| 3.  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                       | 4541        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659(Chính) |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 9.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                         | 0810        |
| 10. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410        |
| 11. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                      | 1520        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599        |
| 14. | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                                                                   | 2824        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 16. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                     | 5022        |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 18. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 3290        |
| 19. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 20. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 21. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 22. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 23. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 24. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 25. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 26. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 7.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/12/1987 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026187012980

Ngày cấp: 08/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: D28, 29, KP1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: D28, 29, KP1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1987 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026187012980

Ngày cấp: 08/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: D28, 29, KP1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: D28, 29, KP1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương